

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 30 -11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên, ông Lương Văn Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-HS ngày 13/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Ngụy Văn T, sinh năm 1995 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: C nhân; đảng, đoàn thể: Không; con ông Ngụy Văn T (đã chết) và con bà Đỗ Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/5/2023 đến ngày 07/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ dân phố H, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn N và con bà Vũ Thị L; vợ là Bùi Thị Thanh T; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/5/2023, Ngụy Văn T ở tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đi đến quán “C Béo” ở Tổ dân phố T1, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Văn C làm chủ để uống bia với một số người bạn. Khi đến quán bia, T gặp Nguyễn Văn Đ ở cùng tổ dân phố đang ngồi uống bia ở bàn bên cạnh, thấy T là người cùng tổ dân phố, nên Đ có sang bàn uống bia của T để giao lưu, sau đó có mời T sang bàn uống bia của Đ để giao lưu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi mọi người chuẩn bị ra về, thì T có sang bàn uống bia của Đ để mời bia, thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến xô xát đánh nhau, Đ cầm con Hàu ném vào sống mũi của T khiến T bị chảy máu, thấy bị Đ đánh, T cầm ghế giơ lên định đánh lại Đ thì được mọi người đến can ngăn, nên không xảy ra đánh nhau nữa, sau đó T ra về.

Sau khi xảy ra mâu thuẫn, xô sát ở quán, T cùng bàn bè đi chỗ khác uống nước còn Đ do vẫn bức tức, nên lấy xe mô tô đi đến nhà T ở tổ dân phố H, thị trấn T1 với mục đích tìm đánh T. Khi đến nhà T, Đ thấy cửa cuốn đóng, nên Đ nhặt gạch ở bờ đường ném vào cửa nhà T và chửi bới. Thấy có người ném gạch vào cửa nhà và chửi bới, bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ T ở trong nhà gọi điện cho T biết. Thấy mẹ đẻ gọi điện, T điện thoại cho Nguyễn Văn N ở tổ dân phố H, thị trấn T1, huyện Yên Dũng là bạn bảo N chở về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô chở T về đến cửa nhà thì gặp Đ đang đứng ở ngã tư gần đó, hai tay cầm hai nửa viên gạch. Thấy Đ cầm gạch, T nhặt ở bờ đường một chai thủy tinh màu trắng cầm ở tay. Thấy T về, Đ xông đến cầm gạch đập về phía T nhưng Tránh được, viên gạch bị rơi ra ngoài, thấy bị đánh, T cầm chai thủy tinh đánh lại khiến chai thủy tinh bị vỡ chỉ còn cổ chai. Sau đó cả 2 xông vào giằng co nhau, T cầm phần cổ chai thủy tinh đã vỡ đâm 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vai trái Đ, Đ dùng tay dấm về phía mặt T. Thấy Đ và T đánh nhau, N ở gần đó không vào can mà xông đến dùng tay phải từ phía sau kẹp cổ Đ rồi ấn Đ cúi người xuống, kéo ra vị trí bãi đất lề đường, vừa đi vừa dùng tay dấm vào mặt Đ rồi quật ngã và đè lên người Đ. Tiếp tục cầm vỏ chai thủy tinh đâm vào vùng cổ, gáy, lưng, ngực của Đ. Lúc này, bà H từ trong nhà đi ra thấy đánh nhau vào can ngăn, nên T và N không đánh Đ nữa.

Sau khi bị đánh, Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân khám điều trị với tH tích: “Vùng cổ, gáy có vết tH dài 10cm dọc theo cổ, sâu 01cm; vùng vai trái có 2 vết tH hình vòng cung, mỗi vết dài 6cm, sâu 01cm; vùng thắt lưng trái có vết tH dài 10cm sâu 01 cm; vùng thắt lưng phải có vết tH dài 10cm, sâu 01cm; vùng ngực phải có vết tH dài 4cm sâu 1cm; ngoài ra còn một số vết xây xát da vùng mặt, lưng”.

Cơ quan điều tra C an huyện Yên Dũng đã thu giữ tại hiện trường: 01 viên đá, 01 cổ chai thủy tinh; 08 mảnh thủy tinh đã vỡ; thu giữ hình ảnh camera trước cửa gia đình bà H (lưu trong đĩa DVD).

Ngày 29/5/2023, T bị Cơ quan điều tra C an huyện Yên Dũng bắt khẩn cấp, thu giữ của T: 01 chiếc quần đùi; 01 chiếc áo phông màu đen; 01 điện thoại di động Iphone; thu giữ của N 01 mũ lưỡi chai, 01 chiếc áo ba lỗ; Thu giữ của Đ: 02 nửa viên gạch chỉ;

Cùng ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định gửi T tâm Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tH tích ban đầu đối với Nguyễn Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1446, ngày 29/5/2023 của T tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Các kết quả chính:

TH tích vết tH đã khâu vai trái kích thước (5x0,8)cm: 2%; TH tích vết tH đã khâu vai trái kích thước (9x0,4)cm: 2%; TH tích vết tH đã khâu kích thước T bình vùng cổ gáy: 4%; TH tích vết tH đã khâu vùng lưng trái kích thước (14x0,3)cm: 2%; TH tích vết tH đã khâu vùng lưng trái kích thước (8x0,3)cm: 2%; TH tích vết tH đã khâu vùng lưng phải kích thước (10x0,3)cm: 2%; TH tích vết tH đã khâu vùng lưng phải kích thước (6,5x0,2)cm: 2%; TH tích vết tH vùng bả vai phải kích thước lớn: 3%; TH tích vết tH trên bả vai trái kích thước (1,5x0,2)cm: 1%; TH tích vết tH trên bả vai trái kích thước (1x0,2)m: 1%; TH tích vết thương kích thước T bình ngực phải: 2%; TH tích vết tH kích thước nhỏ gò má trái: 3%;

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định là: 23% (Hai ba phần trăm).

3. Kết luận khác.

Cơ chế gây tH tích: Không xác định được cơ chế gây ra các tH tích”.

Ngày 16/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng ra quyết định trưng cầu giám định lại gửi đến Viện khoa học hình sự Bộ C an để giám định lại tH tích đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 6095 ngày 25/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vùng gò má trái, kích thước nhỏ: 03% ; Sẹo vùng ngực phải, kích thước T bình: 02% ; Sẹo vùng cổ gáy, kích thước lớn: 03%; Sẹo vùng lưng phải, kích thước T bình: 02%; 04 sẹo vùng thắt lưng phải, trong đó 02 sẹo kích thước lớn, mỗi sẹo 03%, 02 sẹo kích thước nhỏ, mỗi sẹo 01%; 02 sẹo vùng vai trái, kích thước lớn, mỗi sẹo 03%; Sẹo vùng lưng trái, kích thước nhỏ: 01%; 04 sẹo vùng thắt lưng trái, trong đó 03 sẹo kích thước T bình, mỗi sẹo 02%; 01 sẹo kích thước nhỏ 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định lại là: 28% (hai mươi tám phần trăm)”.

Ngày 01/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng quyết định trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định ADN thu giữ tại cổ chai thủy tinh tại hiện trường so với mẫu tóc của Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Đ. Tại bản kết luận giám định ADN số 323 ngày 05/6/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

“- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người từ phần có vết màu nâu đỏ trên cổ chai gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ phần có vết màu nâu đỏ trên cổ chai gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn Đ trên tất cả các locus STR đã so sánh.- ADN thu từ phần không có vết màu nâu đỏ trên cổ chai gửi giám định hiện diện đầy đủ các alen của Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T trên tất cả các locus STR đã so sánh”.

Ngày 01/8/2023, Cơ quan điều tra Công an ra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành tai nạn tích.

Tại Kết luận giám định số 1588 ngày 10/8/2023, của Viện pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Căn cứ kết quả vật gây tai nạn tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Đoạn cổ chai thủy tinh gửi giám định là vật gây ra được các tai nạn tích: Vùng vai trái có hai vết tai nạn tích đã khâu kích thước (5x0,8)cm và (9x0,4)cm; Vùng bả vai phải có vết tai nạn tích kích thước (14x0,6)cm; Vùng cổ gáy có vết tai nạn tích đã khâu kích thước (16x0,3); Vùng lưng trái có hai vết tai nạn tích đã khâu kích thước (14x0,3)cm và (8x0,3)cm; Vùng lưng phải có hai vết tai nạn tích đã khâu kích thước (10x0,3)cm và (6,5x0,2)cm; Trên bả vai trái có hai vết tai nạn tích kích thước (1,5x0,2)cm và (1x0,2)cm; Ngực phải có vết tai nạn tích đã khâu kích thước (3x0,3)cm.

+ Không xác định được vật gửi giám định có gây được tai nạn tích; Gò má trái có vết tai nạn tích kích thước (1,5x0,2)cm hay không”.

Từ những nội dung đó, Cáo trạng số 99/CT-VKSYD ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn

T, Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây tH tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguy Văn T và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mô tả. Các bị cáo xác định việc bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh trên là đúng người, đúng tội, không oan. Nay bị cáo đã thoả thuận, bồi thường xong về trách nhiệm dân sự đối với bị hại, đã nhận thức được hành vi của mình là sai phạm, mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị hại, người làm chứng đã được toà án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử đã C bố lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối các bị cáo Nguy Văn T, Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây tH tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguy Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây tH tích”, phải chịu thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây tH tích”, phải chịu thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 quần đùi màu vàng, trên quần có hoa văn in hình bông hoa và nhiều chữ VL; 01 chiếc áo phông màu đen phía trước ngực áo có chữ GUCCI 1921; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen xám, phía trước mũ có ký hiệu LIFESTYLE; 01 chiếc áo ba lỗ màu ghi, phía trước áo có ký hiệu 20-21 CRISIS MANAGEMENT STAY STRONG (đều đã qua sử dụng); 01 cổ chai thuỷ tinh đã vỡ kích thước 9x4cm, nắp cổ chai màu đỏ; 01 nửa viên gạch chỉ có kích thước

10x9x6cm; 01 nửa viên gạch chỉ kích thước 9x9x6cm; 01 viên đá kích thước 16x13x8cm; 08 mảnh vỡ thủy tinh có hình dạng và kích thước khác nhau.

Trả lại cho Nguy Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màn hình cảm ứng, mặt sau máy màu trắng, số imei 35649110241710, bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0795306866 (đã qua sử dụng).

5. Về án phí: Các bị cáo Nguy Văn T, Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* *Tại phần tranh luận*: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

* *Lời nói sau cùng*: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2023, tại tổ dân phố T, thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Do mâu thuẫn với nhau từ trước nên Nguyễn Văn Đ có hành vi ném gạch vào cửa nhà và cầm 02 nửa viên gạch đánh Nguy Văn T thì bị T dùng 01 chai thủy tinh đánh lại làm chai thủy tinh vỡ, sau đó T dùng cổ chai thủy tinh vỡ đâm nhiều cái vào vùng cổ, gáy, lưng, ngực của Đ. Thấy T và Đ đánh nhau, Nguyễn Văn N xông vào dùng tay kẹp cổ lôi Đ ra bãi đất gần lề đường, vừa lôi Đ N vừa dùng tay đánh vào mặt Đ. Hậu quả Nguyễn Văn Đ bị tổn hại 28% sức khỏe.

Việc Nguy Văn T sử dụng đầu chai thủy tinh đã vỡ đâm nhiều nhát vào cổ, gáy, vai, ngực của anh Nguyễn Văn Đ đã thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. "Hung

khí nguy hiểm" là trường hợp người phạm tội dùng vũ khí hoặc pH tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhằm cố ý gây tH tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Nguyễn Văn N là người giúp sức tích cực cho T khi ôm, giữ Đ để T dùng cổ chai đâm vào người Đ. N cũng là người trực tiếp dùng tay đâm nhiều nhất vào mặt đầu của anh Đ.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tH tích, vật chứng đã thu giữ cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguy Văn T và Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây tH tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Hành vi của Nguy Văn Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Cáo trạng số 99/CT-VKSYD ngày 08/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa pH. Do vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguy Văn T và Nguyễn Văn N là đồng phạm vì cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, không bàn bạc, phân C, phân nhiệm từ trước. Bị cáo Nguy Văn T là người trực tiếp dùng cổ chai bia đâm vào nhiều vùng cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ, gây tH tích 28% cho anh Đ nên bị cáo T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn N giúp sức tích cực cùng bị cáo T nên giữ vai trò thứ hai. Khi quyết định mức hình phạt cần xử phạt bị cáo T nặng hơn so với bị cáo N là phù hợp, tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngụy Văn T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T là do lỗi của bị hại (Nguyễn Văn Đ có hành vi xử sự không đúng mực, sử dụng gạch ngói ném vào cửa nhà, chửi bới gia đình của bị cáo, là nguyên nhân khiến bị cáo bị kích động nên đã xảy ra xô sát). Do vậy bị cáo Ngụy Văn T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của C dân ở nơi cư trú. Bị cáo T được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo). Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo cải tạo tại địa pH cũng đủ khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội (trong vụ án này xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của người bị hại).

Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Đ gây tH tích cho bị cáo T vào ngày 28/5/2023. Do bị cáo T chối giám định tH tích và không yêu cầu xem xét xử lý đối với Đ nên C an huyện Yên Dũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc C an huyện Yên Dũng ra Quyết định xử phạt hành chính với Đ là phù hợp quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết vấn đề này.

[8] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm 01 quần đùi màu vàng, trên quần có hoa văn in hình bông hoa và nhiều chữ VL; 01 chiếc áo phông màu đen phía trước ngực áo có chữ GUCCI 1921; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen xám, phía trước mũ có ký hiệu LIFESTYLE; 01 chiếc áo ba lỗ màu ghi, phía trước áo có ký hiệu 20-21 CRISIS MANAGEMENT STAY STRONG (đều đã qua sử dụng) là đồ dùng cá nhân của bị cáo Nguy Văn T và Nguyễn Văn N. Các bị cáo không yêu cầu được nhận lại các tài sản này, xét thấy số đồ vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 cổ chai thủy tinh đã vỡ kích thước 9x4cm, nắp cổ chai màu đỏ; 01 nửa viên gạch chỉ có kích thước 10x9x6cm; 01 nửa viên gạch chỉ kích thước 9x9x6cm; 01 viên đá kích thước 16x13x8cm; 08 mảnh vỡ thủy tinh có hình dạng và kích thước khác nhau. Những vật chứng này là C cụ, pH tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màn hình cảm ứng, mặt sau máy màu trắng, số imei 35649110241710, bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0795306866 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguy Văn T. Xét thấy tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguy Văn T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Nguy Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023. Giao Nguy Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, phải chịu thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2023. Giao Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T1, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguy Văn T và Nguyễn Văn N.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 quần đùi màu vàng, trên quần có hoa văn in hình bông hoa và nhiều chữ VL; 01 chiếc áo phong màu đen phía trước ngực áo có chữ GUCCI 1921; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen xám, phía trước mũ có ký hiệu LIFESTYLE; 01 chiếc áo ba lỗ màu ghi, phía trước áo có ký hiệu 20-21 CRISIS MANAGEMENT STAY STRONG (đều đã qua sử dụng); 01 cổ chai thủy tinh đã vỡ kích thước 9x4cm, nắp cổ chai màu đỏ; 01 nửa viên gạch chỉ có kích thước 10x9x6cm; 01 nửa viên gạch chỉ kích thước 9x9x6cm; 01 viên đá kích thước 16x13x8cm; 08 mảnh vỡ thủy tinh có hình dạng và kích thước khác nhau.

Trả lại cho Ngụy Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màn hình cảm ứng, mặt sau máy màu trắng, số imei 35649110241710, bên trong lắp sim điện thoại số thuê bao 0795306866 (đã qua sử dụng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Ngụy Văn T, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết C khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- C an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn T1, huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, lưu hồ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn